

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2021/DS-ST
Ngày: 21/9/2021
“V/v tranh chấp hợp đồng dân
sự vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ly;
2. Ông Nguyễn Văn Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Yên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 172/2021/TLST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 425/2021/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Vũ Thị Ch (Bích Ch), sinh năm 1976; nơi cư trú: ấp LT, xã LĐ, huyện CM, tỉnh An Giang; có đơn xin vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Lê Thị Ngân Tr, sinh năm 1969; nơi cư trú: ấp LT, xã LĐB, huyện CM, tỉnh An Giang; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, cho rằng, bà Lê Thị Ngân Tr có vay bà Ch số tiền 60.000.000đồng, lãi suất thỏa thuận 30.000 đồng/1.000.000đồng/tháng, thời hạn vay 06 tháng và có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tiếp theo không nhớ rõ ngày bà Tr có lấy thêm số tiền 5.000.000 đồng và 33.500.000 đồng, tổng số tiền nợ là 98.500.000 đồng có ghi biên nhận ngày 05/4/2020 AL.

Ngoài ra, trước đó ngày 13/11/2018, bà Tr ghi xác nhận những lần mượn tiền trước đó đã trả còn nợ lại là 11.600.000đồng. Từ khi vay đến nay, bà Tr không trả tiền vay.

Nay, bà Ch yêu cầu buộc bà Lê Thị Ngân Tr trả số tiền vay 98.500.000đồng, tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 05/4/2020 AL cho đến khi xét xử; tiền nợ 11.600.000đồng, tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 13/11/2018 cho đến khi xét xử và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh cho đến khi trả hết số tiền cho bà Ch.

Đối với khoản tiền 11.600.000đồng, đây là khoản nợ của bà Tr nợ bà từ ngày 13/11/2018, trong quá trình vay bà Tr đã trả nợ bà được một phần, đến ngày 05/4/2020 (AL) viết giấy nợ, xác nhận còn một khoản chưa trả là 11.600.000đồng từ ngày 13/11/2018, khoản vay này cũng không ghi rõ lãi suất vay, nhưng có thỏa thuận lãi là 3%/tháng, nay bà Ch yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 13/11/2018 đến khi xét xử sơ thẩm.

Khi vay, bà Tr có thể chấp 01 giấy chứng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS02134 ngày 07/12/2018 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp cho bà Lê Thị Ngân Tr để bảo đảm cho khoản vay này, bà Ch đồng ý trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Tr khi bà Tr thực hiện trả hết nợ.

Toàn bộ các khoản vay trên, đến nay bà Tr chưa thực hiện thanh toán tiền lãi cho bà Ch theo thỏa thuận.

- Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bà Tr không tham gia phiên họp về việc công khai chứng cứ, hòa giải, nhưng tại Biên bản ghi nhận lời khai, bản tự khai bà Tr trình bày, bà công nhận do chỗ quen biết với bà Ch, nên có vay của bà Ch số tiền cụ thể: Lần 1 vay số tiền 60.000.000đồng, không nhớ rõ ngày tháng, với lãi suất 30.000 đồng/triệu/tháng; lần 2: vay 5.000.000đồng, không nhớ ngày tháng, lãi suất thỏa thuận là 30.000 đồng/triệu/tháng; lần 3: 33.500.000đồng, không nhớ ngày tháng, lãi thỏa thuận 30.000 đồng/triệu/tháng. Tổng số tiền vay cả 3 lần là: 98.500.000đồng. Trước đó, năm 2018 bà còn nợ của bà Ch số tiền 11.600.000đồng, đến nay bà chưa trả cho bà Ch. Tổng số tiền bà còn nợ bà Ch xác định là 110.100.000đồng, số tiền này bà có viết giấy vay tiền vào ngày 05/4/2020AL; tới nay bà đồng ý trả nợ cho bà Ch số tiền còn nợ; bà Lê Thị Ngân Tr đề nghị xét xử vắng mặt.

Khi vay bà có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Lê Thị Ngân Tr, bà đề nghị nhận lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn, bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt, nên không ghi nhận ý kiến.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn; bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Bà Lê Thị Ngân Tr có vay bà Vũ Thị Ch nhiều lần với tổng số tiền 98.500.000đồng, lãi suất thỏa thuận 3%/tháng, có biên nhận vào ngày 05/4/2020 âm lịch (nhằm ngày 27/4/2020). Ngoài ra, ngày 13/11/2018 bà Tr có vay bà Ch 11.600.000đồng, bà Ch yêu cầu bà Tr phải có nghĩa vụ trả. Khi vay bà Tr có thể chấp 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS02134 ngày 07/12/2018 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp cho bà Tr, bà Ch đồng ý trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này khi bà Tr đã thanh toán xong khoản nợ.

Hợp đồng vay của bà Ch với bà Tr được xác lập trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận và được lập thành văn bản, nên căn cứ Điều 463 Bộ luật Dân sự, nên công nhận hợp đồng vay giữa bà Ch và bà Tr, do bà Tr vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà Ch khởi kiện là có căn cứ.

Về lãi suất, bà Ch với bà Tr thống nhất về lãi là 3%/tháng, tại các khoản vay trên, xác định đây là hợp đồng vay có lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, nên bà Ch yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật và tiếp tục tính lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ là có căn cứ.

Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS02134 ngày 07/12/2018, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp cho bà Tr, việc thế chấp giữa hai bên không tuân thủ việc đăng ký thế chấp theo quy định tại Điều 298 Bộ luật Dân sự và Điều 12 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006, nên cần tuyên bố hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất vô hiệu, buộc bà Ch trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Tr.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 298, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 12 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 xem xét, quyết định.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Ch.

- Buộc buộc bà Lê Thị Ngân Tr trả số tiền vay 98.500.000 đồng, tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 05/4/2020 cho đến khi xét xử; tiền nợ 11.600.000 đồng, tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 13/11/2018 cho đến khi xét xử và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh cho đến khi trả hết số tiền cho bà Vũ Thị Ch.

- Tuyên bố hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa bà Vũ Thị Ch và bà Lê Thị Ngân Tr vô hiệu.

- Buộc bà Vũ Thị Ch giao trả bà Lê Thị Ngân Tr 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS02134 ngày 07/12/2018 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp cho bà Lê Thị Ngân Tr.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* Về tố tụng:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bà Vũ Thị Ch (Bích Ch) khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Lê Thị Ngân Tr trả nợ vay. Bà Lê Thị Ngân Tr hiện đang cư trú tại ấp LT, xã LDB, huyện CM, tỉnh An Giang; nên yêu cầu kiện của bà Ch thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Trước khi phiên tòa được mở nguyên đơn; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa, nhưng tại đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 20/9/2021 của bà Ch và tại bản tự khai gửi Tòa án của bà Tr, thì các đương sự đề nghị xét xử vắng mặt. Cho nên, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Ch và bà Tr theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Về nội dung:

[3] *Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng:*

Nguyên đơn và bị đơn do có mối quan hệ quen biết, vì thế giữa bà Ch và bà Tr đã xác lập hợp đồng vay tiền bằng văn bản, với nội dung “biên nhận tiền” vào ngày 05/4/2020AL (nhằm ngày 27/4/2020), có thỏa thuận lãi suất 3%/tháng. Cụ thể, bà Ch đã cho bà Tr vay: lần 1: 60.000.000đồng; lần 2: 5.000.000đồng; lần 3: 33.500.000đồng, đối với khoản tiền 11.600.000đồng mặc dù bà Ch xác nhận phần chữ ghi tại giấy biên nhận là do bà Ch tự ghi thêm, nhưng tại bản tự khai bà Tr thừa nhận còn nợ bà Ch số tiền này từ năm 2018.

Vì vậy, có căn cứ xác định bà Lê Thị Ngân Tr có vay của bà Ch số tiền như đã nêu trên; căn cứ yêu cầu là “Biên nhận vay tiền” ngày 05/4/2020AL (nhằm ngày 27/4/2020), điều này cũng đã được bà Tr thừa nhận.

Ngoài ra, khi vay tiền bà Lê Thị Ngân Tr có thể chấp cho bà Ch giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS02134, thửa đất số 28, tờ bản đồ số 88, diện tích 2.616m², tọa lạc xã ATT, huyện CM, tỉnh An Giang do Sở Tài nguyên và Môi trường An Giang cấp ngày 07/12/2018, cho bà Lê Thị Ngân Tr, nhưng các đương sự không thực hiện công chứng hợp đồng, cũng như đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật.

[4] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Ch yêu cầu bà Ngân Tr phải trả số tiền là 98.500.000đồng, yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 05/4/2020AL (nhằm ngày 27/4/2020) và số tiền 11.600.000đồng, yêu cầu tính lãi từ ngày

13/11/2018; bà Tr thừa nhận có vay bà Ch số tiền như trên và đồng ý thực hiện trả nợ cho bà Ch.

Như vậy, yêu cầu của nguyên đơn về yêu cầu bị đơn trả nợ số tiền 98.500.000đồng và số tiền 11.600.000đồng tại biên nhận nợ ngày 05/4/2020AL (nhằm ngày 27/4/2020) là có căn cứ theo quy định tại Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ch.

[5] Về lãi suất đối với khoản vay: Do nguyên đơn bà Vũ Thị Ch (Bích Ch) và bà Lê Thị Ngân Tr khi thỏa thuận vay tiền có thỏa thuận lãi, nên bà Ch yêu cầu tính lãi đối với số tiền 98.500.000đồng, từ ngày 05/4/2020AL (nhằm ngày 27/4/2020) và số tiền 11.600.000đồng, từ ngày 13/11/2018 là phù hợp quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính lãi của bà Ch, đối với khoản vay của Tr, lãi suất được tính cụ thể như sau:

- Đối với tổng số tiền của 03 lần vay thể hiện tại Giấy biên nhận tiền ngày 05/4/2020AL (27/4/2020), đến ngày 21/9/2021 là 513 ngày, tiền lãi nợ gốc quá hạn chưa trả: $98.500.000\text{đồng} \times 0.83\%/ \text{ngày} \times 513 \text{ ngày} = 42.108.750\text{đồng}$.

+ Tổng gốc, lãi là: 140.608.750đồng.

- Đối với số tiền 11.600.000đồng, từ ngày 18/11/2018 đến ngày 21/9/2021 là 1.044 ngày, tiền lãi nợ gốc quá hạn chưa trả: $11.600.000\text{đồng} \times 0.83\%/ \text{ngày} \times 1.044 \text{ ngày} = 10.092.000\text{đồng}$.

Tổng gốc, lãi là: 21.692.000đồng.

Như vậy, tổng số tiền bà Tr phải trả cho bà Ch với số tiền: 162.608.750đồng.

[6] Về việc thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Bà Lê Thị Ngân Tr có thể chấp cho bà Ch giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 02134, thửa đất số 28, tờ bản đồ số 88, diện tích 2.616m², tọa lạc tại xã ATT, huyện CM, tỉnh An Giang do Sở Tài nguyên và Môi trường An Giang cấp ngày 07/12/2018, cho bà Lê Thị Ngân Tr. Tuy nhiên, giữa các đương sự không thực hiện việc đăng ký giao dịch bảo đảm, cũng như đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 298 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 188 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 12 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006. Do vậy, hội đồng xét xử tuyên vô hiệu đối với giao dịch này giữa các đương sự, nên bà Ch phải có nghĩa vụ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Tr, điều này cũng phù hợp với yêu cầu của bà Ch tại đơn khởi kiện.

[7] Về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời: Khi thụ lý vụ án, bà Ch yêu cầu tòa án áp dụng áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời “Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ” là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 02134, thửa đất số 28, tờ bản đồ số 88, diện tích 2.616m², tọa lạc xã ATT, huyện CM, tỉnh An Giang do Sở Tài nguyên và Môi trường An Giang cấp ngày 07/12/2018 cho bà Lê Thị Ngân Tr, là cần thiết để đảm bảo thi hành án; việc yêu cầu của bà Ch là phù hợp quy định tại khoản 11 Điều 114 và Điều 126 Bộ luật tố tụng dân sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐTP ngày 24/9/2020 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và không có căn cứ để thay đổi, hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2021/QĐ-BPKCTT ngày 25/5/2021. Do đó, Hội đồng xét xử đồng thuận tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời để bảo đảm thi hành án.

Đối với tài sản bảo đảm là số tiền 21.000.000 (hai mươi một triệu) đồng bà Vũ Thị Ch (Bích Ch) tại Quyết định số 02/2021/QĐ-BPBD ngày 24/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, bà Ch đã thực hiện nộp vào tài khoản phong tỏa tại Ngân hàng NTVN – Chi nhánh huyện CM, tỉnh An Giang theo Giấy nộp tiền số 56 ngày 25/5/2021, số tài khoản 6711205007568; Hội đồng xét xử thống nhất hoàn trả lại cho bà Ch theo quy định pháp luật.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lâm Thị Xuân Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải thanh toán cho bà Ch là 162.608.750đồng.

Bà Ch không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn lại cho bà Ch số tiền tạm ứng án phí 2.752.000đồng mà bà Ch đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 280, 298, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 188 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ các Điều 147, 217, 244, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 12 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Ch (Bích Ch).

Buộc bà Lê Thị Ngân Tr trả cho bà Vũ Thị Ch (Bích Ch) số tiền 140.608.750 đồng (trong đó: gốc 98.500.000đồng, lãi: 42.108.750đồng) và số tiền 21.692.000đồng (trong đó: gốc 11.600.000đồng, lãi: 10.092.000đồng). Tổng số tiền là 162.608.750 (một trăm sáu mươi hai triệu, sáu trăm không tám nghìn, bảy trăm năm mươi) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi

hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2021/QĐ-BPKCTT ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời “Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ”.

Hủy bỏ Quyết định số 02/2021/QĐ-BPBD ngày 24 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới về buộc thực hiện biện pháp bảo đảm. Bà Vũ Thị Ch (Bích Ch), sinh năm 1976; nơi cư trú: ấp LT, xã LDB, huyện CM, tỉnh An Giang được nhận lại tài sản bảo đảm (tiền, kim khí quý, đá quý hoặc giấy tờ có giá) có giá trị 21.000.000 (hai mươi một triệu) đồng, theo Giấy nộp tiền số 56 ngày 25/5/2021, số tài khoản: 6711205007568 tại Ngân hàng NTVN – Chi nhánh huyện CM, tỉnh An Giang.

3. Tuyên bố về việc thế chấp quyền sử dụng đất giữa bà Vũ Thị Ch (Bích Ch) và bà Lê Thị Ngân Tr tại “Biên nhận tiền” ngày 05/4/2020AL (nhằm ngày 27/4/2020) vô hiệu.

Buộc bà Vũ Thị Ch (Bích Ch) phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bà Lê Thị Ngân Tr đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CS02134, thửa đất số: 28, tờ bản đồ số: 88, diện tích 2.616m², mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước; thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến ngày 10/7/2032, tọa lạc xã ATT, huyện CM, tỉnh An Giang do Sở Tài nguyên và Môi trường An Giang cấp ngày 07/12/2018, cho bà Lê Thị Ngân Tr.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị Ngân Tr phải chịu 8.130.438 (tám triệu, một trăm ba mươi nghìn, bốn trăm ba mươi tám) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Vũ Thị Ch (Bích Ch) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Vũ Thị Ch (Bích Ch) số tiền tạm ứng án phí 2.752.000 (hai triệu, bảy trăm năm mươi hai nghìn) đồng mà bà Ch đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009526 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM cấp ngày 24 tháng 5 năm 2021.

5. Về quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết, bà Vũ Thị Ch (Bích Ch), bà Lê Thị Ngân Tr có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a,

7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Ch cục THADS H. Chợ Mới (1);
- Các đương sự (để thi hành) (2);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trung Kiên